TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST
Ngày 14-6-2018
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***:** Bà Nguyễn Thị Na.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng;

2. Ông Nguyễn Khắc Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Dương Thanh Tòng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXX-ST ngày 23 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị Đ, sinh năm 1982;

Cư trú tại: Tổ 6, ấp T, xã B, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, có mặt;

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh Đ1, sinh năm 1973;

Cư trú tại: Tổ 6, ấp T, xã B, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 01 năm 2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Hà Thị Đ trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Đ1 chung sống vợ chồng từ năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện TB, tỉnh Tây Ninh vào năm 2006. Qúa trình chung sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc, từ năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ, chồng bất đồng quan điểm; anh Đ1 thường xuyên đi làm về là uống rượu rồi kiếm chuyện chửi mắng chị, dẫn đến vợ, chồng thường cự cãi với nhau. Chị và anh Đ1 đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay chị Đ khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh Đ1.

- Về con chung: Chị Đ và anh Đ1 có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị KA, sinh ngày 25/10/2003; cháu Nguyễn Thị L, sinh ngày 20/11/2005; cháu Nguyễn Thị Kim Q, sinh ngày 18/8/2011. Cả 03 con chung hiện nay đang sống cùng với chị. Nay ly hôn chị Đ đồng ý giao 03 con chung cho anh Đ1 trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai đề ngày 26 tháng 3 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Minh Đ1 trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Đ1 thừa nhận về thời gian chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn đúng như chị Đ trình bày. Quá trình vợ, chồng chung sống vẫn hạnh phúc không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Hằng ngày đi làm đôi khi anh có nhậu với bạn nhưng về nhà anh không chửi mắng vợ, con; giữa anh với chị Đ cũng không có thời gian sống ly thân như lời trình bày của chị Đ. Mặc dù anh đi làm ăn xa nhưng cuộc sống hôn nhân giữa anh và chị Đ vẫn bình thường. Nay chị Đ yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh Đ1 xác nhận giữa anh và chị Đ có 03 con chung đúng như chị Đ trình bày. Nếu Tòa án cho ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung, anh không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên toà sơ thẩm:

- Chị Hà Thị Đ vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu được ly hôn với anh Đ1; về con chung chị đồng ý để anh Đ1 trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung; hiện nay cả 03 con chung đang sống cùng với anh Đ1 và các con chung đều có nguyện vọng muốn sống cùng với anh Đ1; về tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Nguyễn Minh Đ1 vắng mặt;

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi vụ án thụ lý, quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đ;

Về con chung: Không đặt ra giải quyết;

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đ, anh Đ1 không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về án phí: Chị Đ chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

+ Về kiến nghị khắc phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 23/4/2018 anh Nguyễn Minh Đ1 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ1.

[2] Về hôn nhân: Chị Hà Thị Đ và anh Nguyễn Minh Đ1 chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị Đ cho rằng từ năm 2015 đến nay vợ chồng sống không còn hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị và anh Đ1 bất đồng quan điểm; anh Đ1 đi làm về thường uống rượu về chửi mắng chị dẫn đến vợ, chồng thường cự cãi với nhau; chị và anh Đ1 đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Anh Đ1 cho rằng vợ, chồng vẫn chung sống hạnh phúc bình thường, không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên chị Đ không cung cấp được chứng cứ, chứng minh hôn nhân giữa chị Đ và anh Đ1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Mặt khác qua xác minh thu thập chứng cứ thể hiện giữa chị Đ và anh Đ1 chung sống vẫn hạnh phúc, mặc dù anh Đ1 đi làm tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng 01 tháng anh Đ1 mới về thăm gia đình một lần nhưng cuộc sống hôn nhân giữa anh Đ1, chị Đ vẫn bình thường không có mâu thuẫn. Chị Đ cũng thừa nhận hằng tháng anh Đ1 đi làm vẫn mang tiền về để lo cho chị và các con. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Đ và anh Đ1 chưa đến mức trầm trọng, yêu cầu xin ly hôn của chị Đ chưa thỏa mãn các qui định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ.

[3] Về con chung: Do yêu cầu ly hôn của chị Hà Thị Đ với anh Nguyễn Minh Đ1 không được chấp nhận nên con chung không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hà Thị Đ và anh Nguyễn Minh Đ1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5[Về án phí: Chị Hà Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hà Thị Đ với anh Nguyễn Minh Đ1.

2. Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hà Thị Đ, anh Nguyễn Minh Đ1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hà Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0004938 ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị Hà Thị Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Chị Hà Thị Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Minh Đ1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- PKTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn.(L).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Na